

Bản án số: 498/2020/HNGĐ-ST
Ngày: 29-5-2020
V/v không công nhận quan hệ vợ chồng

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Châu Thị Hồng Đào

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Lê Thị Chí

Bà Lê Thị Thanh Hồng

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Nga, thư ký Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Ngày 29 tháng 5 năm 2019 tại Phòng xử án của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 280/2020/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 3 năm 2020 về việc “Không công nhận quan hệ vợ chồng” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 11 tháng 5 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Lê Thị Bạch Y, sinh năm: 1973; Địa chỉ: Đường A, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

- *Bị đơn:* Ông Nguyễn Văn Đ, sinh năm: 1969; Địa chỉ: Đường E, phường D, quận K, Thành phố Hồ Chí Minh. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1. Tại đơn khởi kiện ngày 27 tháng 02 năm 2020 và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn - bà Lê Thị Bạch Y trình bày:

Từ năm 2006 đến năm 2010, bà và ông Nguyễn Văn Đ chung sống, không có đăng ký kết hôn tại Đường A, phường B, quận C, Thành phố Hồ Chí Minh. Ông bà chung sống không hòa hợp nên ông Đ đã đi khỏi nhà bà từ năm 2010 cho đến nay.

Năm 2014, bà đăng ký kết hôn với ông Nguyễn Ngọc T. Ông T bảo lãnh cho bà đi Mỹ theo diện kết hôn, đoàn tụ. Vì vậy, bà yêu cầu Tòa án tuyên bố bà và ông Đ không phải là vợ chồng để bổ túc hồ sơ cho Sở di trú của Mỹ.

Trong thời gian chung sống, bà và ông Đ không có con chung, tài sản chung.

2. Tại biên bản tự khai, biên bản ghi nhận, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 05/5/2020, bị đơn - ông Nguyễn Văn Đ trình bày: Ông và bà Y chung chung sống, không có đăng ký kết hôn từ năm 2006 đến năm 2010 thì chia tay.

Trong thời gian chung sống, ông bà không có con chung, tài sản chung.

Ông đồng ý với yêu cầu khởi kiện của bà Y.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bà Y khởi kiện yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng cho bà và ông Đ. Ông Đ cư trú tại quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ khoản 8 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về thủ tục tố tụng:

- Nguyên đơn, bị đơn có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt. Xét, yêu cầu của các đương sự phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về yêu cầu của nguyên đơn:

Từ năm 2006 đến năm 2010, bà Y và ông Đ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn là vi phạm khoản 1 Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 nên không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng.

Căn cứ điểm c khoản 3 của Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 về việc thi hành luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Y và ông Đ.

Xét, bà Y và ông Đ khai không có con chung, tài sản chung nên Hội đồng xét xử không giải quyết.

[4] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 (ba trăm ngàn) đồng theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016,

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 5, Điều 227, Điều 228, Điều 238, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 11 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000;

Căn cứ điểm c khoản 3 của Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 09 tháng 6 năm 2000 về việc thi hành luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

1. Tuyên bố: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà Y và ông Đ.

2. Về án phí sơ thẩm: Bà Y phải chịu án phí là 300.000 đồng (ba trăm ngàn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số AA/2019/0025785 ngày 06/3/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh. Bà Y đã nộp đủ án phí.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp;
- Chi cục Thi hành án dân sự quận Gò Vấp;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Thị Hồng Đào

